**Bài 24: VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

**I- Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam** :

**a/ Diện tích giới hạn**

- Vùng biển Việt Nam là 1 phần của biển đông, với diện tích khoảng 1 triệu km2

**b/ Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển**

**-** Chế độ nhiệt:

+ Biển nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình tầng mặt nước biển là 230C.

+ Ở biển: mùa hạ mát hơn và mùa đông ấm hơn đất liền.

- Chế độ gió:

+ Tháng 10 đến tháng 4 hướng đông bắc.

+ Tháng 5 đến tháng 9 hướng tây nam.

🡪 Chế độ gió theo mùa.

- Chế độ mưa: 1100 – 1300mm.

- Dòng biển:

+ Mùa đông có hướng đông bắc – tây nam.

+ Mùa hạ có hướng tây nam – đông bắc.

- Chế độ thủy triều phức tạp, thay đổi khác nhau tùy theo từng vùng bờ biển.

- Độ mặn: 30 – 33%

**II-** **Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam :**

a/ Nguồn tài nguyên biển:

- Khoáng sản: dầu mỏ, khí đốt, titan, cát trắng,…

- Hải sản: cá, tôm, rong biển,…

- Nhiều bãi tắm đẹp: ví dụ: Vũng Tàu, Nha Trang, Sầm Sơn, Cửa lò,…

- Nhiều vũng, vịnh sâu thuận lợi xây dựng cảng.

**b/** Môi trường biển:

- Biển nước ta còn khá trong lành.

- Một số vùng biển ven bờ bị ô nhiễm do chất thải sinh hoạt, dầu khí.

- Nguồn hải sản bị giảm sút.

**c/** Biện pháp để khai thác tài nguyên biển lâu bền:

- Chống ô nhiễm biển.

- Khai thác tài nguyên hợp lí.

**Bài 26 ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**I-Việt Nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản** :

- Khoáng sản nước ta phong phú, đa dạng: có khoảng 5000 điểm quặng và 60 loại khoáng sản

- Phần lớn các mỏ khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

- Một số khoáng sản có trữ lượng lớn: sắt, than, thiếc, crôm, dầu mỏ, than đá, bô-xít…

**II- Các giai đoạn hình thành một số tài nguyên khoáng sản:**

(Giảm tải)

**III- Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản** :

- Khoáng sản là nguồn tài nguyên không thể phục hồi được, sẽ cạn kiệt sau thời gian khai thác .

- Để sử dụng nguồn tài nguyên có hiệu quả cần thực hiện tốt luật khoáng sản để khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu qủa nguồn tài nguyên khoáng sản quý giá của nước ta.